TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày: 21-02-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Đông và bà Nguyễn Thị Thuý Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Văn Phương Nhi - Thư ký của Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 08.01.2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 10.02.2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T, sinh ngày 19/9/2006 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1981 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1986; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Trương Thảo L1, sinh năm: 2005 "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

Địa chỉ: Xóm E, thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Anh Phạm Đình N, sinh năm: 2003 "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã A, Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1981 "có mặt"
Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Trần Thị Tuyết N1, sinh năm: 1989 "vắng mặt"

Địa chỉ: 35 Võ Văn Dũng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

3. Anh Phạm Văn N2, sinh năm: 1996 "vắng mặt"
Địa chỉ: 87 Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

4. Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm: 2003 "có mặt"
Địa chỉ: Tổ D, khu phố H, phường N, TP ., tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 15/9/2024, Nguyễn Đình T (Sinh ngày: 19/9/2006; Trú: Thôn B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai) đến phòng trọ của Trương Thảo L1 (Sinh năm: 2005; Trú: Thôn C, xã P, huyện T, Bình Định) tại địa chỉ số E L, khu V, phường Q, thành phố Q, thấy cửa phòng trọ khóa, L1 đi vắng nên T dùng chìa khóa L1 đánh rơi mà T nhặt được trước đó để mở cửa vào phòng lén lút chiếm đoạt 01 Laptop hiệu HP, màu xám trắng; một bộ sạc Laptop HP đang để trên bàn học rồi bỏ trong balo đựng L2 bằng vải màu đen có in chữ "FPT shop" của Trương Thảo L1 rồi mang ra ngoài. T đem Laptop vừa trộm cắp đến cửa hàng điện thoại di động địa chỉ C V, phường N, thành phố Q bán cho chị Trần Thị Tuyết N1 (Sinh năm: 1998) với giá 1.500.000 đồng. T cầm balo có in chữ "FPT shop" đem ra vứt ở thùng rác trên đường V rồi về nhà. Toàn bộ số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

Tiếp đến, rạng sáng ngày 18/9/2024, anh Phạm Đình N (Sinh năm: 2003; Trú: Thôn P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định) từ phường N, thị xã A đến phòng trọ của T chơi và ngủ lại. Khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày, N đang nằm ngủ thì T đến hỏi mượn xe mô tô để đi công việc. Lúc này, T thấy 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen (có phần kéo che mắt Camera) của N để trên nền nhà nên lén lút chiếm đoạt rồi đem đến cửa hàng điện thoại di động "Nghĩa Mobile" địa chỉ 153 N, thành phố Q bán cho Phạm Văn N2 (Sinh năm: 1996; Trú: T, M, P, Bình Định) với giá 10.200.000 đồng. Ốp lưng điện thoại cửa hàng không thu mua nên T mang đi vứt bỏ. Số tiền bán điện thoại, T đem trả nợ và tiêu xài cá nhân còn lại 2.930.000 đồng.

Ngày 08/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Q kết luận:

- 01 (một) Laptop hiệu HP 15s-dul105TU, core i3, 4Gb Ram, 256 SSD, màu xám trắng (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 15/9/2024 có giá 4.900.000 đồng.

- 01 (một) balo đựng Laptop bằng vải màu đen có in chữ "FPT shop", kích thước (45 x 35) cm (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 15/9/2024 có giá 90.000 đồng.

- 01 (một) cục sạc Laptop hiệu HP (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 15/9/2024 có giá 70.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu đen, dung lượng 128Gb, số Imei: 356725119632091 (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 18/9/2024 có giá 14.290.000 đồng.

- 01 (một) ốp lưng điện thoại di động 12pro max bằng nhựa màu đen có phần kéo che mắt camera (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 18/9/2024 có giá 60.000 đồng.

Tổng cộng: 19.410.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Q đã tạm giữ và xử lý trả lại vật chứng, gồm: 01 (một) Laptop hiệu HP 15s-dul10STU, core i3, 4Gb Ram, 256 SSD, màu xám trắng; 01 (một) cục S hiệu HP cho chủ sở hữu là Trương Thảo L1. 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu đen, dung lượng 128Gb, số I: 356725119632091 cho chủ sở hữu là Phạm Đình N. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Q còn đang tạm giữ: Số tiền: 2.930.000 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình T đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả trả cho Trần Thị Tuyết N1 số tiền 1.500.000 đồng; trả cho Phạm Văn N2 số tiền 10.200.000 đồng, bồi thường cho Phạm Đình N số tiền 620.000 đồng. Chị N1, anh N2, anh N không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

- Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSQN ngày 07/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 2.930.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Nguyễn Đình T thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Đình T là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và cần xử lý nghiêm minh, nhưng do có ý thức xem thường pháp luật, tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng chây lười lao động nên vào khoảng 15 giờ 00 ngày 15/9/2024 bị cáo T lén lút chiếm đoạt 01 Laptop hiệu HP, màu xám trắng, một bộ sạc Laptop HP và 01 balo đựng Laptop bằng vải màu đen có in chữ "FPT shop" của chị Trương Thảo L1 có tổng trị giá là 5.060.000 đồng. Đến ngày 18/9/2024, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu đen, có ốp lưng bằng nhựa màu đen của anh Phạm Đình N có tổng trị giá 14.350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 19.410.000 đồng, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Bị cáo có nhân thân tốt.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trộm cắp 02 lần, mỗi lần trị giá tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời các bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ của bị cáo bệnh nặng được chính quyền địa phương xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi thực hiện

hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử bị cáo hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trương Thảo L1 đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, bị hại Phạm Đình N đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và đã được bồi thường thiệt hại. Chị N1, anh N không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Trần Thị Tuyết N1 mua Latop từ bị cáo với 1.500.000 đồng, anh Phạm Văn N2 mua điện thoại di động iphone 12 Promax với giá 10.200.000 đồng. Laptop, điện thoại đã bị thu hồi trả lại cho các bị hại, ông Nguyễn Văn V là cha bị cáo đã bồi thường cho chị N1, anh N2 số tiền họ đã bỏ ra mua các tài sản trên. Chị N1, anh N2 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã bán điện thoại chiếm đoạt được của bị hại Phạm Đình N cho anh Phạm Văn N2 được 10.200.000 đồng, bị cáo sử dụng hết 7.270.000 đồng, số tiền còn lại là 2.930.000 đồng hiện đang bị Cơ quan điều tra Công an T đang thu giữ. Điện thoại đã thu hồi trả lại cho bị hại, lẽ ra khi thu giữ số tiền trên cần phải trả cho anh N2, phần còn lại mới buộc bị cáo bồi thường nhưng trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh N2 số tiền 10.200.000 đồng nên xét thấy cần trả lại số tiền 2.930.000 đồng cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: "Trộm cắp tài sản" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về các vấn đề khác: Chị Trần Thị Tuyết N1 mua Laptop và cục S; anh Nguyễn Anh T1 và anh Phạm Văn N2 mua điện thoại Iphone 12 Promax từ bị cáo T nhưng N1, T1, N2 không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên N1, T1, N2 không phạm tội.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tại phiên toà phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/02/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho UBND xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo số tiền 2.930.000 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

(Theo uỷ nhiệm chi ngày 16/01/2025 của HYPERLINK \l "link"\o "Công an TP. Quy Nhơn"Công an tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- CQ THAHS CA Tp. Quy Nhơn;
- Nhà tạm giữ CA TP. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Hồng Diễm